

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /TTr-BHHK-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022
và báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Căn cứ vào Báo cáo kiểm soát năm 2021 ngày 11/4/2022 của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên năm 2022;
- Căn cứ vào Báo cáo số 609/BC-BHHK ngày 06/4/2022 của Tổng Giám đốc VNI,

Trên cơ sở Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐQT ngày 19/4/2022, Hội đồng quản trị VNI kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022;
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TKPC.



Lê Thị Hà Thanh

BÁO CÁO

V/v Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Hội đồng Quản trị

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh năm 2021, Tổng Giám đốc xin báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

1. Tổng quan môi trường kinh doanh năm 2021

1.1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2021

Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp với những biến chủng mới, kinh tế thế giới còn nhiều bất định và tăng trưởng không vững chắc; các nước trong khu vực Đông Nam Á bị ảnh hưởng nặng nề. Tại Việt Nam, dịch Covid-19 bùng phát trở lại từ cuối tháng 4/2021 ở nhiều địa phương với sự xuất hiện của biến chủng Delta có tốc độ lây lan rất nhanh, nguy hiểm hơn nhiều so với biến chủng gốc trước đây, lại xâm nhập sâu vào các trung tâm kinh tế, đô thị lớn ... đã đặt ra nhiều thách thức, rủi ro cho nước ta trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”.

- Tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2021 tăng 2.58% so với năm trước.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2021 tăng 1.84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2021 tăng 0.81% so với năm 2020.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 336.25 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 332.25 tỷ USD, tăng 26.5% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4 tỷ USD.
- Tổng số doanh nghiệp gia nhập thị trường trong năm 2021 đạt gần 160 nghìn doanh nghiệp, giảm 10.7% so với năm 2020. Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn gần 55 nghìn doanh nghiệp, tăng 18% so với năm trước; 16.7 nghìn doanh nghiệp giải thể chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô vốn nhỏ dưới 10 tỷ đồng (89%).
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hoạt

động kinh doanh bảo hiểm ổn định, thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2021 tăng 45.5% so với cuối năm trước.

1.2. Tổng quan thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2021

Bất chấp “cú sốc” Covid-19 kéo dài, kéo lùi tăng trưởng nhiều ngành kinh tế, song dường như ngoại lệ với lĩnh vực bảo hiểm.

Doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 57,880 tỷ đồng, tăng trưởng 3.98% so với cùng kỳ năm 2020.

Xét theo nghiệp vụ, bảo hiểm xe cơ giới chiếm tỷ trọng 27.9% tổng doanh thu toàn thị trường, ước đạt 16,196 tỷ đồng, giảm 6.3% so với cùng kỳ. Trong đó doanh thu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới ước đạt 3,946 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6.8% tổng doanh thu thị trường, giảm 9.5% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu bảo hiểm sức khỏe (bao gồm bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm y tế, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe) ước đạt 18,021 tỷ đồng, tăng 2.7% so với cùng kỳ năm trước.

Bảo hiểm tài sản doanh thu ước đạt 7,684 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13.3% tổng doanh thu thị trường, tăng trưởng 4.8% so với cùng kỳ năm trước.

Bảo hiểm cháy nổ doanh thu ước đạt 7,470 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12.9% tổng doanh thu thị trường, tăng trưởng 18.9% so với cùng kỳ năm 2020.

Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển doanh thu ước đạt 2,749 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4.8%, tăng trưởng 21.7% so với cùng kỳ năm 2020.

Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu doanh thu ước đạt gần 2,347 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4.1%, tăng trưởng 13.8% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm gốc của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2021 khoảng 19,355 tỷ đồng (chưa bao gồm dự phòng bồi thường), tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc là 33.4%, thấp hơn tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc cùng kỳ năm 2020 (37.2%). Trong đó, nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường bảo hiểm gốc cao là: Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu (74.2%), bảo hiểm hàng không (46.1%), bảo hiểm xe cơ giới (45%).

2. Kết quả kinh doanh năm 2021 của VNI

2.1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | TH2020 | KH2021 | TH2021 | | |
|----|-----------------------------------|------------------|------------------|------------------|--------------|---------------|
| | | | | Số tiền | %TH/KH | % 2021/2020 |
| 1 | Tổng doanh thu phí bảo hiểm | 1,746,191 | 2,450,241 | 2,219,604 | 90.6% | 127.1% |
| | <i>Doanh thu phí bảo hiểm gốc</i> | <i>1,708,386</i> | <i>2,400,241</i> | <i>2,178,946</i> | <i>90.8%</i> | <i>127.5%</i> |
| | <i>Phí nhận tái bảo hiểm</i> | <i>37,805</i> | <i>50,000</i> | <i>40,658</i> | <i>81.3%</i> | <i>107.5%</i> |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 225,772 | 381,383 | 237,096 | 62.2% | 105.0% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động ĐTTC | 230,976 | 399,665 | 247,097 | 61.8% | 107.0% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 12,167 | 11,235 | 19,990 | 177.9% | 164.3% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 10,487 | 8,988 | 17,247 | 191.9% | 164.5% |

Tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2021 đạt 2,219.6 tỷ đồng, hoàn thành 90.6% kế hoạch, tăng trưởng 27.1% so với năm 2020, trong đó: doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 2,178.9 tỷ đồng, hoàn thành 90.8% kế hoạch, tăng trưởng 27.5%; doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 40.6 tỷ đồng, hoàn thành 81.3% kế hoạch, tăng trưởng 7.5% so với cùng kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 237.1 tỷ đồng, hoàn thành 62.2% kế hoạch, tăng trưởng 5% so với năm 2020. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư đạt 247.1 tỷ đồng, hoàn thành 61.8% kế hoạch, tăng trưởng 7% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế đạt 17.2 tỷ đồng, hoàn thành 191.9% kế hoạch, tăng trưởng 64.5% so với năm 2020.

2.2. Doanh thu phí bảo hiểm

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | | Năm 2021 | | | | |
|------------|--------------------------|------------------|---------------|------------------|------------------|---------------|--------------|---------------|
| | | Doanh thu | Tỷ trọng | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ trọng | % TH/KH | %2021/2020 |
| I | BH hàng không | 13,506 | 0.8% | 30,000 | 24,374 | 1.1% | 81.2% | 180.5% |
| II | BH phi hàng không | 1,694,881 | 97.1% | 2,370,241 | 2,154,572 | 97.1% | 90.9% | 127.1% |
| 1 | Tài sản | 140,072 | 8.0% | 197,973 | 173,377 | 7.8% | 87.6% | 123.8% |
| 2 | Kỹ thuật | 62,031 | 3.6% | 82,025 | 85,062 | 3.8% | 103.7% | 137.1% |
| 3 | Tàu thuyền | 43,372 | 2.5% | 63,693 | 35,650 | 1.6% | 56.0% | 82.2% |
| 4 | Hàng hóa | 48,925 | 2.8% | 71,703 | 58,237 | 2.6% | 81.2% | 119.0% |
| 5 | Xe cơ giới | 1,172,586 | 67.2% | 1,610,323 | 1,485,884 | 66.9% | 92.3% | 126.7% |
| 5.1 | Xe máy | 128,915 | 7.4% | 154,954 | 105,097 | 4.7% | 67.8% | 81.5% |
| 5.2 | Xe ô tô | 1,043,671 | 59.8% | 1,455,369 | 1,380,787 | 62.2% | 94.9% | 132.3% |
| | - TNDS ô tô | 384,656 | 22.0% | 478,895 | 476,133 | 21.5% | 99.4% | 123.8% |
| | - VCX ô tô | 659,015 | 37.7% | 976,474 | 904,654 | 40.8% | 92.6% | 137.3% |
| 6 | Con người | 220,038 | 12.6% | 333,393 | 305,396 | 13.8% | 91.6% | 138.8% |
| 7 | Trách nhiệm | 7,857 | 0.4% | 11,131 | 10,966 | 0.5% | 98.5% | 139.6% |
| III | Nhận tái bảo hiểm | 37,805 | 2.2% | 50,000 | 40,658 | 1.8% | 81.3% | 107.5% |
| | Tổng cộng | 1,746,191 | 100.0% | 2,450,241 | 2,219,604 | 100.0% | 90.6% | 127.1% |

Tình hình thực hiện doanh thu theo nghiệp vụ

Doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng không đạt 24.3 tỷ đồng, hoàn thành 81.2% kế hoạch, tăng trưởng 80.5% so với thực hiện năm 2020 (VNI cung cấp bảo hiểm cho VietnamAirline, Bamboo Airways).

Doanh thu nghiệp vụ phi hàng không có tốc độ tăng trưởng cao so với tăng trưởng của thị trường, đạt 2,154.5 tỷ đồng, tăng trưởng 27.1% so với năm 2020. Hầu hết các nghiệp vụ đều tăng trưởng mạnh (trên 19%) trừ nghiệp vụ bảo hiểm tàu thuyền tăng trưởng âm (-17.8%), chi tiết doanh thu theo nghiệp vụ năm 2021 so với thực hiện năm 2020, cụ thể:

- + Nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới: Với cơ chế, chính sách, phí bảo hiểm được đánh giá là đáp ứng yêu cầu kinh doanh của các đơn vị thành viên, cạnh tranh trên thị trường, nghiệp vụ xe cơ giới đạt 1,485.8 tỷ đồng, hoàn thành 92.3% kế hoạch, tăng

trưởng 26.7% so với cùng kỳ, trong đó bảo hiểm xe ô tô tăng trưởng 32.3% so với cùng kỳ năm 2020.

- + Bảo hiểm con người đạt 305.3 tỷ đồng, tuy chỉ đạt 91.6% kế hoạch nhưng so với thực hiện cùng kỳ năm 2020 nghiệp vụ này tăng trưởng 38.8%. VNI đẩy mạnh hợp tác, khai thác với các tổ chức mang lại nguồn doanh thu lớn (trong đó doanh thu Bảo an tín dụng đạt trên 200 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 70% tổng doanh thu nghiệp vụ). Ngoài ra các sản phẩm như bảo hiểm học sinh, bảo hiểm sức khỏe... cũng được chú trọng thúc đẩy góp phần đưa doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm con người tăng trưởng cao so với năm cùng kỳ năm 2020.
- + Nghiệp vụ bảo hiểm tài sản đạt 173.3 tỷ đồng, hoàn thành 87.6% kế hoạch, tăng trưởng 23.8% so cùng kỳ năm 2020.
- + Nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật đạt 85 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch 3.7%, tăng trưởng 37.1% so với cùng kỳ năm 2020.
- + Nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa đạt 58.2 tỷ đồng, hoàn thành 81.2% kế hoạch, tăng trưởng 19% so cùng kỳ năm 2020.
- + Bảo hiểm tàu thuyền đạt 35.6 tỷ đồng, giảm 17.8% so với cùng kỳ năm 2020 do không tái tục được đơn P&I đội tàu lớn (5 tàu của Sở giao dịch 2, VNI Gia Định và 02 tàu của VNI Hải Phòng).

Doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 40.6 tỷ đồng, hoàn thành 81.3% kế hoạch, tăng trưởng 7.5% so với thực hiện năm 2020 do VNI thực hiện nhận tái bảo hiểm theo phương thức chọn lọc, không nhận các dịch vụ thuộc nhóm 4, 5 bảo hiểm tài sản, hàng hóa, thân tàu và chỉ tham gia nhận một tỷ lệ nhỏ (không quá 15%) các hợp đồng tái bảo hiểm cố định trong, ngoài nước.

Cơ cấu doanh thu bảo hiểm

Năm 2021, cơ cấu tỷ trọng nghiệp vụ thay đổi không nhiều so với năm 2020. Theo đó, nghiệp vụ xe cơ giới vẫn là mảng nghiệp vụ chính đóng góp vào tổng doanh thu phi hàng không, chiếm tỷ trọng lớn 69.0% (mức độ đóng góp giảm 0.3% so với năm 2020), nghiệp vụ bảo hiểm tàu thuyền đóng góp 1.7% (giảm 0.9% so với cùng kỳ); nghiệp vụ bảo hiểm con người đóng góp 14.2% (tăng 1.2% so với cùng kỳ); nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật đóng góp 3.9% (tăng 0.2% so với cùng kỳ). Còn lại là các nghiệp vụ khác tỷ trọng không đổi so với cùng kỳ năm 2020.

Trong tổng doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, chiếm tỷ trọng lớn nhất là nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe ô tô 60.9%, tiếp đến là bảo hiểm TNDS xe ô tô 32.0% và bảo hiểm xe máy 7.1%.

2.3. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính

Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính năm 2021 đạt 237.1 tỷ đồng, hoàn thành 62.2% kế hoạch, tăng trưởng 5% so với thực hiện năm 2020. Trong đó: doanh thu từ hoạt động kinh doanh cổ phiếu ngắn hạn đạt 13.1 tỷ đồng (hoàn thành 362.9% kế hoạch), doanh

thu tiền gửi ngân hàng đạt 23.8 tỷ đồng (hoàn thành 117.5%), doanh thu hoạt động đầu tư khác đạt 200.1 tỷ đồng (hoàn thành 56% kế hoạch).

2.4. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm và chi phí quản lý doanh nghiệp

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | TH 2020 | KH 2021 | TH 2021 | %TH/KH | %2021/2020 |
|------------------|---|----------------|------------------|------------------|--------------|---------------|
| 1 | Chi khác hoạt động kinh doanh BH (hoa hồng, bán hàng) | 734,083 | 1,079,044 | 1,000,995 | 92.8% | 136.4% |
| 2 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 232,968 | 340,721 | 256,609 | 75.3% | 110.1% |
| Tổng cộng | | 967,051 | 1,419,765 | 1,257,604 | 88.6% | 130.0% |

Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (gồm chi hoa hồng, bán hàng) thực hiện bằng 92.8% kế hoạch. Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 75.3% kế hoạch.

2.5. Tình hình bổ sung các Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Lũy kế đến 31/12/2020 | KH trích tăng năm 2021 | TH 2021 | | Số trích lũy kế năm 2021 |
|------------------|------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------|---------------------|--------------------------|
| | | | | Trích tăng năm 2021 | Tăng/giảm so với KH | |
| 1 | Dự phòng phí gốc và nhận tái | 661,394 | 258,514 | 183,982 | -74,532 | 845,376 |
| 2 | Dự phòng dao động lớn | 69,040 | 17,137 | 14,989 | -2,148 | 84,028 |
| Tổng cộng | | 730,433 | 275,650 | 198,971 | -76,680 | 929,404 |

Quỹ dự phòng phí và dao động lớn trích lũy kế đến 31/12/2021 là 929.4 tỷ đồng, tăng 198.9 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2020, trích thấp hơn 76.6 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra. Trong đó: dự phòng phí trích tăng trong năm là 183.9 tỷ đồng, dự phòng dao động lớn là 14.9 tỷ đồng.

2.6. Chi bồi thường thuộc trách nhiệm VNI

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | KH2021 | TH2021 | %TH/KH | Tỷ lệ bồi thường |
|----|--|---------|---------|--------|------------------|
| 1 | Chi bồi thường gốc | 893,286 | 715,656 | 80.1% | 32.2% |
| 2 | Chi bồi thường thuộc trách nhiệm VNI (gồm dự phòng IBNR) | 579,483 | 443,665 | 76.6% | 29.6% |

Năm 2021, tại Việt Nam thực hiện giãn cách xã hội do 2 đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 3 và lần thứ 4 lây lan trong cộng đồng. Tổng số tiền bồi thường bảo hiểm gốc phát sinh năm 2021 là 715.6 tỷ đồng (bằng 80.1% mục tiêu). Tổng số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại của VNI năm 2021 (bao gồm dự phòng bồi thường IBNR) là 443.6 tỷ đồng (bằng 76.6% mục tiêu).

Năm 2021, tuy không hoàn thành kế hoạch doanh thu do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng với chủ trương phải tăng cường công tác quản lý giám định bồi thường

nhằm đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, trong năm qua VNI đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ: từ khâu đánh giá rủi ro đến giám định bồi thường, tập trung rà soát hiệu quả của từng nghiệp vụ, đặc biệt là với nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới.

3. Đánh giá kết quả năm 2021

3.1. Kết quả đạt được

- Trong năm qua, mặc dù ảnh hưởng chung bởi đại dịch Covid-19 với 2 lần bùng phát trở lại, nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn vượt 88.4% kế hoạch đề ra và tăng trưởng 61.5% so với thực hiện năm 2020. Tổng doanh thu năm 2021 của VNI đạt 2,456 tỷ đồng, tăng trưởng 24.6% so với thực hiện năm 2020. Trong đó: Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 2,179 tỷ đồng, tăng trưởng 27.5%; Doanh thu hoạt động tài chính đạt 237 tỷ đồng, tăng trưởng 5%;

- Doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng 27.5% so với cùng kỳ, VNI tự hào là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao nhất thị trường gấp 7 lần so với mức tăng trưởng chung của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ (ước 3.98%). Với kết quả đạt được đã giúp VNI tăng 1 bậc so với năm 2020, hoàn thành mục tiêu TOP 10 thị trường được ĐHDCĐ giao;

- Năm 2021, nghiệp vụ Bảo hiểm xe cơ giới vẫn là mảng nghiệp vụ chính đóng góp vào tổng doanh thu phi hàng không, chiếm tỷ trọng 69%. VNI hiện đứng số 1 về mảng doanh thu Bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và đứng thứ 5 thị trường về Bảo hiểm Xe cơ giới;

- Kênh Banca tiếp tục được VNI đẩy mạnh bằng việc ký hợp tác thêm với PVCombank và VPBank, nâng số lượng Ngân hàng hợp tác lên con số 10. Như vậy, trong số 4 Ngân hàng bán lẻ, cho vay ô tô hàng đầu: TechcomBank, VIB, VPBank, TPBank, VNI đã hợp tác được 2 Ngân hàng (tuy không triển khai ký kết hợp tác với VIB nhưng doanh thu khai thác qua VIB khá lớn (chiếm khoảng 18.9% tổng doanh thu khai thác qua kênh Banca);

- Mạng lưới đơn vị thành viên và lao động không ngừng mở rộng: Năm 2021, VNI tiếp tục mở mới thêm 01 Công ty thành viên gồm: VNI Tiền Giang nâng tổng số các Công ty thành viên của VNI lên 45 đơn vị trên toàn hệ thống. Sức mạnh của VNI được tạo nên bởi sự đồng lòng và quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống. Nắm trong số ít doanh nghiệp không cắt giảm lao động, thậm chí tăng trưởng quy mô nhân sự bất chấp dịch bệnh Covid-19. Năm 2021, VNI tăng gần 300 nhân sự, nâng tổng số nhân sự của VNI lên gần 1,700 người;

- Triển khai giám định bồi thường online toàn hệ thống, giảm thiểu thời gian giải quyết bồi thường;

- Kiện toàn đội ngũ nhân sự lãnh đạo tại các công ty thành viên và các Ban tại Trụ sở chính;

- Số hóa doanh nghiệp là xu hướng tất yếu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ tới mọi lĩnh vực xã hội, VNI đã và đang tích cực ứng dụng công nghệ trong tất cả các hoạt động: giám định bồi thường online, ứng dụng hóa đơn điện tử và chữ ký số trên toàn hệ thống, sử dụng tính năng chụp ảnh trước khi cấp đơn xe ô tô, nâng cấp phần mềm quản lý đơn để kết nối với các ngân hàng, triển khai phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm cấp đơn bảo hiểm TNDS điện tử và ứng dụng VNIPartner cho kênh bán/đại lý, Xây dựng Mobile app và Web app bán bảo hiểm vật chất xe ô tô, TNDS bắt buộc ô tô qua kênh Freelancer, ... Đồng thời đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin toàn hệ thống luôn hoạt động ổn định và không có sự cố nào giải quyết quá 24h;

- Trong năm 2021, với các kết quả hoạt động kinh doanh tốt, VNI vinh dự đạt được các giải thưởng uy tín: TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, Cờ Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua của Chủ tịch UBND Tp. Hà Nội, TOP 100 Thương hiệu mạnh Việt Nam, Chủ tịch HĐQT nhận Bằng khen của UBND Tp. Hà Nội;

- Ngoài ra, trong năm VNI triển khai hoạt động xã hội, từ thiện trong năm 2021, Ủng hộ chương trình “Tết nghĩa tình Xuân Tân Sửu 2021” tại xã Thái Hòa, Huyện Ba Vì, Hà Nội và Ủng hộ quỹ “Vì biển, đảo Việt Nam”; Đồng hành cùng chính phủ ủng hộ quỹ phòng chống Covid; Tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại Huyện Phúc Yên, Tuyên Quang và tặng một số đồ dùng học tập cho học sinh 12 tỉnh, thành bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ...

3.2. Hạn chế

- VNI hiện vẫn nằm trong danh sách các công ty bị hạn chế được nhượng tái của PVI Re, Bảo Việt, PJICO (một số dịch vụ của tập đoàn) vì các công ty này ưu tiên các công ty đã có thị phần trong TOP 5 và phải có tỷ suất ROE cao trên 5%;

- Công tác kiểm soát đầu vào, đánh giá rủi ro của một số đơn vị còn thực hiện chưa tốt;

- Một số sản phẩm như bảo hiểm du lịch, bảo hiểm sức khỏe có tiềm năng cao, tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, VNI vẫn chưa phát triển được hệ thống kênh bán, đối tác nên doanh thu chưa đạt kỳ vọng;

- Kênh bán hàng của VNI hiện chưa đa dạng, chủ yếu là kênh bán trực tiếp, kênh Banca, kênh bán qua đăng kiểm. Một số kênh khai thác khác như môi giới và trực tuyến doanh thu mang lại chưa đáng kể;

- Hệ thống giám định viên của VNI có cải thiện, tuy nhiên vẫn còn thiếu về số lượng và chất lượng, một số trường hợp giải quyết bồi thường còn chưa đúng do đó cần hậu kiểm thường xuyên, một số trường hợp thiếu kinh nghiệm thực tế về ô tô nên chưa chủ động trong việc đàm phán và đưa phương án sửa chữa;

- Nhân sự có chuyên môn về nghiệp vụ dần được cải thiện, tuy nhiên còn mỏng ở một số nghiệp vụ (tài sản kỹ thuật), chưa đáp ứng được yêu cầu khi mạng lưới công ty thành viên mở rộng. Nhân sự khai thác dịch vụ lớn còn thiếu. Công tác tuyển dụng tại một số địa bàn đặc thù còn gặp nhiều khó khăn. Một số đơn vị chưa kiểm soát chất lượng nhân sự đầu vào khi tuyển dụng.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

1. Dự báo môi trường kinh tế và thị trường bảo hiểm năm 2022

Năm 2022, dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch Covid-19 có thể xuất hiện phức tạp, nguy hiểm hơn. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đồng đều, chưa vững chắc, rủi ro tiếp tục gia tăng.

Với mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội trên cả nước, trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương và duy trì các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế.

Năm 2022, Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt khoảng 6 - 6.5%, GDP bình quân đầu người đạt 3,900 USD, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%, bội chi NSNN so với GDP khoảng 4%. Việc đặt chỉ tiêu thể hiện quyết tâm cao của Chính phủ, đồng thời để đảm bảo hài hòa, linh hoạt trong thực hiện các mục tiêu năm 2022.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, vốn song hành với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, được dự báo còn nhiều khó khăn. Dù vẫn duy trì doanh thu tăng trưởng trở lại, nhưng tăng trưởng “bất chấp” có lẽ sẽ không phải là chiến lược các doanh nghiệp hướng tới như nhiều năm trước. Ghi nhận sơ bộ từ một số doanh nghiệp trong ngành, năm 2022 mục tiêu tăng trưởng doanh thu vẫn được ưu tiên và mức tăng trưởng được đặt ra là khoảng 10% so với năm 2021.

Các doanh nghiệp bảo hiểm bên cạnh việc tăng trưởng doanh thu cũng đã chú trọng đến hiệu quả nhiều hơn. Việc tăng trưởng doanh thu đi kèm với lợi nhuận sẽ giúp doanh nghiệp bảo hiểm có thêm tiềm lực để phát triển lâu dài, đồng thời, dần xóa sổ hình thức phá giá thị trường để cạnh tranh vốn đang gây hại cho doanh nghiệp bảo hiểm.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Mục tiêu: Tăng trưởng có kiểm soát, hiệu quả và bền vững. Phần đầu năm 2022, VNI duy trì TOP 10 doanh nghiệp Bảo hiểm về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

- Tổng doanh thu: 2,912 tỷ đồng;

- + Tổng doanh thu phí bảo hiểm: 2,712 tỷ đồng, trong đó:
 - Doanh thu phí bảo hiểm gốc: **2,662 tỷ đồng**, tăng trưởng 22.2%
 - Doanh thu phí nhận tái: **50 tỷ đồng**
- + Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính: 200 tỷ đồng
- Tổng tài sản đạt tối thiểu 3,500 tỷ đồng;
- Kiểm soát chặt tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ bồi thường chung năm tài chính không vượt quá 35%. Tỷ lệ bồi thường vật chất xe cơ giới không quá 60%.

Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | TH2021 | KH2022 | %KH2022/ TH2021 |
|----|------------------------------------|------------------|------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu phí bảo hiểm | 2,219,604 | 2,712,125 | 122.2% |
| | <i>Doanh thu phí bảo hiểm gốc</i> | <i>2,178,946</i> | <i>2,662,125</i> | <i>122.2%</i> |
| | <i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i> | <i>40,658</i> | <i>50,000</i> | <i>123.0%</i> |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 237,096 | 200,262 | 84.5% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 17,247 | 67,961 | 394.1% |

Doanh thu phí bảo hiểm:

+ *Doanh thu phí bảo hiểm gốc:* Để có thể hoàn thành mục tiêu duy trì TOP 10 các công ty bảo hiểm phi nhân thọ vào năm 2022 và TOP 5 vào năm 2025, VNI luôn đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm ở mức cao trong nhiều năm. Kế hoạch năm 2022, VNI tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng có hiệu quả với doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng trưởng mức 22.2%, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 294% so với năm 2021.

+ *Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm:* Kế hoạch doanh thu nhận tái bảo hiểm của VNI đặt ra là 50 tỷ đồng trong năm 2022 (tăng trưởng 23%).

Doanh thu hoạt động đầu tư: Hoạt động đầu tư luôn đóng vai trò quan trọng và là yếu tố quyết định đến lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ. Do đó, trong năm 2022, VNI xây dựng kế hoạch doanh thu hoạt động đầu tư ở mức 200 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận sau thuế: VNI đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế là 67.9 tỷ đồng, tăng trưởng 294.1% so với thực hiện năm 2021.

Các nhóm giải pháp chính thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Để đối phó với những khó khăn thách thức hiện nay, VNI sẽ triển khai hàng loạt các giải pháp, nhằm vào các mục tiêu lớn: tăng trưởng doanh thu, kiểm soát hiệu quả và an toàn đầu tư tài chính, tiết giảm chi phí.

Để tăng trưởng doanh thu, bên cạnh việc mở rộng mạng lưới, bổ sung nhân sự cả về số lượng và chất lượng, VNI tiếp tục phát triển thương hiệu - hình ảnh thông qua các hoạt động quảng bá và truyền thông, tăng cường mở rộng kênh phân phối và phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả, Tổng Công

ty sẽ tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao chất lượng bồi thường bằng việc đẩy mạnh triển khai các nghiệp vụ được đánh giá có rủi ro thấp và kiểm soát đầu vào khai thác với các nghiệp vụ có rủi ro cao cùng kênh bán không hiệu quả.

Thành lập Trung tâm CallCenter tiếp nhận và xử lý các khiếu nại của khách hàng nhằm thu thập các ý kiến phản hồi hướng tới cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Xây dựng bộ quy trình bán hàng, nhằm xây dựng đội ngũ nhân viên bán hàng chuyên nghiệp. Nhân viên tư vấn đúng, đủ, rõ ràng cho khách hàng ngay từ khi tìm hiểu và tham gia bảo hiểm sẽ giảm thiểu được các vướng mắc, tranh chấp không đáng có.

Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trước hết cần nâng cao năng suất lao động. Bên cạnh những giải pháp nhằm thu hút nhân sự khai thác tốt và nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo.

Phát triển và chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối bảo hiểm theo kịp với sự phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0 đảm bảo nhanh gọn, chính xác, đáp ứng yêu cầu công việc.

Ngoài ra, cắt giảm chi phí đòi hỏi công tác quản lý, giám sát chặt chẽ khâu bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm, đồng thời kiểm soát rủi ro công nợ. Năm 2022, VNI tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm giám định online trên toàn hệ thống; Tăng cường nhân sự công tác quản lý giám định để phù hợp với sự thay đổi của chính sách về bảo hiểm xe cơ giới; Tăng cường kiểm soát chất lượng khai thác từ khâu cấp đơn; Tăng cường giám sát tuân thủ quy định về giám định, giải quyết bồi thường, trích lập dự phòng bồi thường kịp thời...

Trước bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, môi trường kinh doanh còn nhiều biến động và cạnh tranh khốc liệt, mục tiêu kinh doanh năm 2022 đề ra là một thách thức rất lớn, tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc sẽ cùng toàn thể CBNV VNI nỗ lực hết mình, đoàn kết, cùng chia sẻ, chủ động, thẳng thắn, quyết liệt, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra: VNI duy trì TOP 10 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, xây dựng VNI trở thành một doanh nghiệp có môi trường làm việc thân thiện và chuyên nghiệp.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHĐT&MKT.



Trần Trọng Dũng